

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 18/2024/QĐST-DS

Ô Môn, ngày 15 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 220/2023/TLST-DS, ngày 23 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Võ Bá D**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khu vực R, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số X đường P, khu vực B, phường N, quận B, thành phố Cần Thơ. (Hợp đồng ủy quyền ngày 29/12/2023)

Bị đơn: Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu vực T, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Võ Bá Trọng D1**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu vực X, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Nguyên đơn ông Võ Bá D (có đại diện là ông Nguyễn Anh T) đồng ý tách giấy, chuyển quyền sử dụng đất cho bị đơn bà Phạm Thị L diện tích đất 95,5m² (trong đó có 69,6m² đất ODT và 25,9m² đất CLN) thuộc thửa đất số 2152, thể hiện tại vị trí A Bản trích đo địa chính số 177/TTKTTNMT ngày 29/02/2024 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn bà Phạm Thị L đồng ý trả cho nguyên đơn ông Võ Bá D một phần thửa đất số 2152 có diện tích 252,4m² (trong đó có 130,4m² đất ODT và

122m² đất CLN) thể hiện tại Bản Trích đo địa chính số 177/TTKTTNMT ngày 29/02/2024 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ. Đồng thời, bà L bàn giao toàn bộ tài sản trên đất cho ông D sử dụng; ông D trả cho bà L giá trị tài sản trên đất với số tiền là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

Tài sản trên đất bà L có nghĩa vụ bàn giao cho ông D (*theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/01/2024*) gồm có:

- Nhà: Diện tích 10m x 18,4 = 184m². Kết cấu: Cột sắt mạ kẽm, tường xây gạch 10, cao 03 mét, tô 02 mặt, mái tôn, nền gạch men, xây dựng năm 2007.

- Mái che phía bên trái: Diện tích 2m x 18,4m = 36,8m². Kết cấu: Khung sắt tiền chế, mái tôn, cột sắt, không vách, nền xi măng, xây dựng năm 2007

Về thời gian bàn giao đất, tài sản trên đất và giao nhận tiền cùng ngày 18/3/2024. Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Đất thuộc thửa đất số 2152, tờ bản đồ số 05, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00239 cấp ngày 15/9/2008 (chỉnh lý ngày 13/02/2009 và ngày 29/8/2023) do ông Võ Bá D đứng tên. Đất tọa lạc tại khu vực Thới Hưng, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đất đai theo quy định. (*Kèm theo Bản Trích đo địa chính số 177/TTKTTNMT ngày 29/02/2024 của Trung Tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ*).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Bá Trọng D1 đồng ý với sự thỏa thuận trên của nguyên đơn và bị đơn. Ông Dũng không có yêu cầu gì khác.

* Đối với phần đất thể hiện tại vị trí B và C Bản Trích đo địa chính số 177/TTKTTNMT ngày 29/02/2024 nằm ngoài thửa đất số 2152, các đương sự không có tranh chấp phần đất này.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản và Trích đo địa chính: Nguyên đơn ông Võ Bá D đã tạm nộp số tiền 3.343.480 đồng (*Ba triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm tám mươi đồng*); bị đơn bà Phạm Thị L đã tạm nộp số tiền 3.343.480 đồng (*Ba triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm tám mươi đồng*). Đã chi hết số tiền trên. Nguyên đơn và bị đơn phải chịu chi phí này. (*công nhận đương sự đã nộp xong*)

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Võ Bá D được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Ông Võ Bá D được nhận lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004295 ngày 20/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn bà Phạm Thị L phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*

đồng). Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004379 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thành án phí. (*công nhận đương sự đã nộp xong*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Bùi Trần Thanh Thế